

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương chuyển nguồn kinh phí và nhiệm vụ chi của kế hoạch năm 2016 sang thực hiện năm 2017.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm”; Thông tư số 319/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định việc xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 sang năm 2017”;

Căn cứ Quyết định số 4763/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hoá tại Công văn số 950/STC-QLNS.TTK ngày 16/3/2017 về việc: “Đề nghị chuyển nguồn và nhiệm vụ chi năm 2016 sang thực hiện năm 2017”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chuyển nguồn kinh phí và nhiệm vụ chi của kế hoạch năm 2016 sang thực hiện năm 2017 để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chính như sau:

1. Tổng số nguồn kinh phí năm 2016 chuyển sang thực hiện năm 2017 là: 1.960.719.349.010 đồng (Một nghìn chín trăm sáu mươi tỷ, bảy trăm mười chín triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm mười đồng).

Trong đó:

1.1. Nguồn chi đầu tư phát triển: 82.671.495.150,0 đồng.

1.2. Nguồn chi thường xuyên: 669.747.940.065,0 đồng.

1.3. Nguồn tăng thu: 347.983.000.000,0 đồng.

1.4. Nguồn bán cảng Nghi Sơn: 215.303.000.000,0 đồng.

1.5. Nguồn vốn vay Ngân hàng phát triển: 222.267.612.000,0 đồng.

1.6. Nguồn thu hồi tạm ứng: 1.748.318.000,0 đồng.

1.7. Kinh phí tạm ứng cho các đơn vị: 367.695.147.795,0 đồng.

1.8. Dự phòng ngân sách tỉnh: 53.302.836.000,0 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

2. Tổ chức thực hiện: Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ để chuyển nguồn và nhiệm vụ chi tại mục 1 nêu trên đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Giao Sở Tài chính thông báo cụ thể cho đơn vị thực hiện.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện; đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

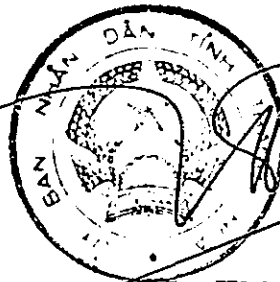
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT Thn201737 (15).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

Phụ biểu:

CHI TIẾT CHUYỂN NGUỒN VÀ NHIỆM VỤ CHI NĂM 2016 SANG NĂM 2017 THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
	Tổng cộng:		1 960 719 349 010	
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN		82 671 495 150	
A1	NGUỒN TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU		2 308 020 000	
I	Nguồn tại ngân sách tỉnh			
II	Nguồn tại đơn vị		2 308 020 000	
1	Công trình lắp đặt hệ thống Bơm và tại thôn Dín, xã Xuân Thắng tỉnh Thanh Hóa của Ban Dân tộc tỉnh	4628/QĐ-UBND ngày 28/11/2016	1 300 000 000	Tháng 11/2016 UBND tỉnh mới có quyết định phê duyệt phân bổ kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang 2017 để tiếp tục thực hiện
2	Công trình sửa chữa, nâng cấp công trình Bơm và tại xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc tỉnh Thanh Hóa của Ban Dân tộc tỉnh	4628/QĐ-UBND ngày 28/11/2016	872 000 000	Cuối tháng 11/2016 UBND tỉnh mới có quyết định phê duyệt phân bổ kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang 2017 để tiếp tục thực hiện
3	Công trình Trạm y tế xã Châu Lộc của Sở Y tế	3433/QĐ-UBND ngày 8/9/2016	92 267 000	Dự án được bổ sung vốn sau ngày 30/6/2016 và đây là kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
4	Công trình Trạm y tế xã Yên Khương của Sở Y tế	3433/QĐ-UBND ngày 8/9/2016	43 753 000	Dự án được bổ sung vốn sau ngày 30/6/2016 và đây là kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
A2	NGUỒN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	0	1 300 000 000	
I	Nguồn tại ngân sách tỉnh		1 300 000 000	
1	Chương trình giảm nghèo bền vững	5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	1 300 000 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện.
II	Nguồn tại đơn vị			
A3	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		79 063 475 150	
I	Nguồn tại ngân sách tỉnh			
II	Nguồn tại đơn vị		79 063 475 150	
1	Vốn đối ứng đầu tư cải thiện hệ thống xử lý chất thải cho các bệnh viện thụ hưởng Dự án hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, vay vốn Ngân hàng thế giới tỉnh Thanh Hóa năm 2015 của Sở Y tế	3778/QĐ-UBND ngày 30/09/2016	4 282 161 000	Đây là các dự án đối ứng với vốn vay do Bộ Tài chính cấp có thời gian thực hiện từ 2015-2018 nên đề nghị được chuyển nguồn sang 2017 để tiếp tục thực hiện.
2	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 514 đoạn từ Cầu Thiệu, huyện Triệu Sơn đi ngã ba Xuân Thắng của UBND huyện Thọ Xuân	2599/QĐ-UBND ngày 15/7/2016	200 000 000	Dự án được giao bổ sung vốn sau ngày 30/6/2016 và trong năm Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản số 10857/UBND-THKH tạm dừng chủ trương đầu tư, lập và trình duyệt dự án đầu tư (hoặc BCKTKT) đối với các DA đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Vì vậy không kịp phê duyệt chủ trương đầu tư và giải ngân hết số vốn đã giao trong KH2016
3	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử đền thờ Hoàng Quốc Công Đáo Duy từ tại xã Nguyễn Bình của UBND huyện Tĩnh Gia	2599/QĐ-UBND ngày 15/7/2016	587 619 000	nt
4	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích lịch sử cách mạng Hàm Hà xã Đông Tiến của UBND huyện Đông Sơn	2599/QĐ-UBND ngày 15/7/2016	50 000 000	nt
5	Đường giao thông từ xã Xuân Cẩm đi Lương Sơn của UBND huyện Thường Xuân	2599/QĐ-UBND ngày 15/7/2016	200 000 000	nt

XTH

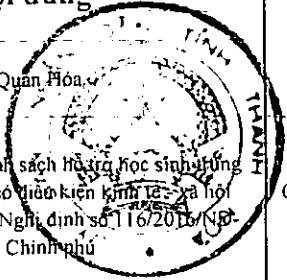
S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
6	Đường từ tỉnh lộ 510 (thị trấn Bui Sơn) đi xã Hoàng Ngọc của UBND huyện Hoàng Hoa	2599/QĐ-UBND ngày 15/7/2016	200 000 000	nt
7	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ QL-45 đi xã Định Tân của UBND huyện Yên Định	2599/QĐ-UBND ngày 15/7/2016	3 713 175 000	Dự án được bổ sung vốn sau ngày 30/6/2016, đề nghị chuyển sang 2017 tiếp tục thực hiện
8	Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Du, thị xã Sầm Sơn của UBND thị xã Sầm Sơn	3567/QĐ-UBND ngày 15/9/2016	5 641 589 000	Dự án được bổ sung vốn sau ngày 30/6/2016, đề nghị chuyển sang 2017 tiếp tục thực hiện
9	Kè chống sạt lở bờ hữu sông Mã xã Yên Thọ, huyện Yên Định, đoạn từ K0+859-K1+713 của UBND huyện Yên Định	4815/QĐ-UBND ngày 13/12/2016	5 451 206 000	Tháng 12/2016 UBND tỉnh mới có quyết định phê duyệt phân bổ kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang 2017 để tiếp tục thực hiện
10	Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bờ hữu sông Chu (Đoạn từ K24+142 đến K24+550), huyện Thọ Xuân của Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão	5108/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	5 400 912 000	Tháng 12/2016 UBND tỉnh mới có quyết định phê duyệt phân bổ kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang 2017 để tiếp tục thực hiện
11	Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bờ hữu sông Chu, huyện Thọ Xuân của Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão	5108/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	6 142 322 000	Tháng 12/2016 UBND tỉnh mới có quyết định phê duyệt phân bổ kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang 2017 để tiếp tục thực hiện
12	Xử lý khẩn cấp sự cố tuyến đê hữu sông Cầu Chày xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân của Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão	5145/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	6 484 708 000	Tháng 12/2016 UBND tỉnh mới có quyết định phê duyệt phân bổ kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang 2017 để tiếp tục thực hiện
13	Cung cấp bảo vệ và nâng cấp đê biển, đê cửa sông, huyện Nga Sơn (GD2) của Chi cục Đề điều và Phòng chống lụt bão	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	3 313 744 000	Đây là hạng mục chăm sóc và bảo vệ cây giai đoạn 2017-2020, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
14	Dự án nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Thanh Hóa của BQL DA nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững	1500/QĐ-UBND ngày 04/5/2016	2 103 424 000	Thời gian thực hiện dự án 02 năm 2016-2017, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
15	Sửa chữa, nâng cấp hồ Khe Dẻ xã Phú Lâm, huyện Tĩnh Gia của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	4467/QĐ-UBND ngày 17/11/2016	1 136 521 000	Tháng 11/2016 UBND tỉnh mới phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2016, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
16	Mở rộng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa của Trường Đại học Y Hà Nội	4537/QĐ-UBND ngày 22/11/2016, 4894/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	19 997 000 000	Tháng 12/2016 UBND tỉnh mới phê duyệt giao kế hoạch vốn năm 2016, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
17	Trường Đại học Hồng Đức cơ sở 3	4836/QĐ-UBND ngày 15/12/2016	3 210 000 000	Tháng 12/2016 UBND tỉnh mới phê duyệt giao kế hoạch vốn năm 2016, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
18	Dự án cải tạo, nâng cấp đường Hồ Xuân Hương, Thị xã Sầm Sơn của UBND thị xã Sầm Sơn (không gồm GPMB+ĐP)	5517/QĐ-UBND ngày 30/12/2015, 604/QĐ-UBND ngày 19/02/2016, 1238/QĐ-UBND ngày 11/4/2016,	3 995 809 500	Do vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng nên chưa có mặt bằng để thi công hết KH vốn được giao, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
19	Đường Trần Nhân Tông đoạn từ điểm cuối GD1 đại lộ Nam sông Mã đến đường Nguyễn Du, thị xã Sầm Sơn của UBND thị xã Sầm Sơn	5517/QĐ-UBND ngày 30/12/2015, 282/QĐ-UBND, 20/01/2016, 2085/QĐ-UBND 16/6/2016	1 565 911 000	Do vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng nên chưa có mặt bằng để thi công hết KH vốn được giao, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
20	Phát triển cơ sở hạ tầng vùng duyên hải huyện Nga Sơn của UBND huyện Nga Sơn	5517/QĐ-UBND ngày 30/12/2015	350 000 000	Ngày 20/2/2017 UBND tỉnh mới phê duyệt điều chỉnh dự án nên đơn vị chưa kịp thực hiện hết trong năm 2016, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
21	Đường từ xã Xuân Phú, huyện Quan Hóa đi xã Trung Xuân, huyện Quan Sơn của UBND huyện Quan Hóa	5517/QĐ-UBND ngày 30/12/2015	47 572 000	Do vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng nên chưa có mặt bằng để thi công hết KH vốn được giao, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
22	Cải tạo, nâng cấp đường liên huyện từ xã Yên Lâm, huyện Yên Định đi các xã Cao Thịnh, Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc của UBND huyện Yên Định	5517/QĐ-UBND ngày 30/12/2015	999 159 550	Đơn vị chưa hoàn chỉnh đầy đủ hồ sơ giải phóng mặt bằng nên chưa giải ngân hết vốn KH giao, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
23	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa Nghé Vét xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc của BQL dự án công trình văn hóa	5517/QĐ-UBND ngày 30/12/2015, 193/QĐ-UBND ngày 17/1/2017	788 892 000	Do vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng nên chưa có mặt bằng để thi công hết KH vốn được giao, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
24	Cầu cứng từ thị trấn Mường Lát đi bản Póm Khương xã Tam Chung, huyện Mường Lát của UBND huyện Mường Lát	5517/QĐ-UBND ngày 30/12/2015	503 528 000	Do vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng nên chưa có mặt bằng để thi công hết KH vốn được giao, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
25	Đường giao thông từ xã Lũng Niêm đi Khu du lịch thác Hươu, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước của UBND huyện Bá Thước	5517/QĐ-UBND ngày 30/12/2015	106 408 000	Căn cứ tiến độ giải ngân vốn vay Ngân hàng phát triển cấp cho tỉnh Thanh Hóa lần 2 nên tháng 10 đơn vị mới được thông báo vốn và chưa kịp thực hiện hết trong năm 2016, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
26	Sửa chữa, nâng cấp Hồ Châu Sơn xã Thạch Bình, Thạch Thành của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	1609/QĐ-UBND ngày 12/5/2016	526 607 000	Kinh phí chờ quyết toán đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
27	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ Tỉnh lộ 530 đi đến thác Ma Hào và bản Năng Cát xã Tri Nang, huyện Lang Chánh của UBND huyện Lang Chánh	5517/QĐ-UBND ngày 30/12/2015	404 579 000	Ngày 01/7/2016 UBND tỉnh mới phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình tại Quyết định số 2320/QĐ-UBND nên đơn vị chưa kịp giải ngân hết vốn KII giao, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
28	Trung tâm giáo dục Quốc phòng - Hạng mục nhà ký túc sinh viên số 1 của Trường Đại học Hồng Đức	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	1 576 372 000	Dự án đang được điều chỉnh giá hợp đồng do trượt giá nguyên nhiên vật liệu theo quy định và đã được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tại công văn số 1531/UBND-CN ngày 20/2/2017. Vì vậy, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
29	Tin học hóa hoạt động trong các cơ quan Đảng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2015-2020 của Văn phòng tỉnh ủy Thanh Hóa	5517/QĐ-UBND ngày 30/12/2015	84 256 100	Thời gian thực hiện dự án từ 2016-2020, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
B	CHI THƯỜNG XUYÊN		669 747 940 065	
B1	NGUỒN TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU		445 724 738 322	
I	Nguồn tại ngân sách tỉnh		349 283 231 300	
I	Sự nghiệp kinh tế		14 322 855 000	
-	Chi đo đạc, lập bản đồ địa chính	TB số 18487/BTC-NSNN ngày 27/12/2016, TB số 18567/BTC-NSNN ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính	8 700 000 000	Cuối năm 2016 Trung ương mới bổ sung kinh phí, đề nghị chuyển sang năm 2017 để thực hiện
-	KP thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản theo QĐ 48/2010/QĐ-TTg	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	114 600 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sx, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở thôn, bản, xã đặc biệt khó khăn theo QĐ 755/QĐ-TTg	Các huyện hoàn trả	5 508 255 000	Chuyển sang năm 2017 để tiếp tục thực hiện chính sách
2	Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề		223 053 168 100	
-	Học bổng HS bán trú và trường PT dân tộc bán trú	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016, các huyện hoàn trả NS tỉnh	84 941 844 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	KP thực hiện chính sách cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo ND số 49/2010/ND-CP và 74/2013/ND-CP	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016, các huyện hoàn trả NS tỉnh	136 661 712 100	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện

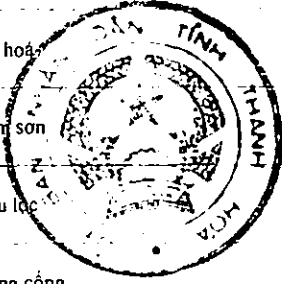
7/

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
-	KP hỗ trợ học sinh THPT ở vùng có điều kiện KP-XH ĐBKK theo QĐ 12/2013/QĐ-TTg	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	1 032 176 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Chương trình đảm bảo chất lượng trường học ĐBKK (Vốn nước ngoài)	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	417 436 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
3	Sự nghiệp y tế		8 730 000 000	
-	KP tăng thêm thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù trong các cơ sở y tế công lập	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	8 730 000 000	Chuyển nguồn để hoàn nguồn cải cách tiền lương
4	Sự nghiệp đảm bảo xã hội		99 118 527 000	
-	KP thực hiện hỗ trợ tiền ăn cho TE 3-5 tuổi	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016, các huyện hoàn trả NS tỉnh	11 795 394 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện.
-	Kinh phí thực hiện Nghị định số 67, 13, 136 : Luật người cao tuổi, Luật người khuyết tật năm 2015	TB số 14034/BTC-NSNN ngày 05/10/2016 của Bộ Tài chính, QĐ 4766/QĐ-UBND ngày 9/12/2016 của UBND tỉnh	34 689 508 000	Chuyển nguồn sang 2017 để hoàn trả NS tỉnh
-	Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016, các huyện hoàn trả NS tỉnh	42 442 933 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện.
-	Kinh phí hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TTLT 42/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC	Các huyện hoàn trả	8 353 226 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Chương trình 30a	Các huyện hoàn trả	1 437 464 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Đề án Phát triển nghề công tác xã hội	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	400 000 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
5	Chi quản lý hành chính		63 724 000	
-	Kinh phí thực hiện chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo ND 26/2015/ND-CP	TB số 11489/BTC-NSNN ngày 17/8/2016 của Bộ Tài chính	63 724 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
6	Chi Quốc phòng - An ninh		220 812 200	
-	Kinh phí tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	220 812 200	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
7	Chi SN Văn hoá thông tin		847 000 000	
-	Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa	TB số 15756/BTC-NSNN ngày 04/11/2016 của Bộ Tài chính	847 000 000	Cuối năm 2016 Trung ương mới bổ sung kinh phí, đề nghị chuyển sang năm 2017 để thực hiện
8	Sự nghiệp y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh hoàn trả NS tỉnh	2 927 145 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
II	Nguồn tại đơn vị		96 441 507 022	
1	Sự nghiệp môi trường		31 195 589 400	
-	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Điều dưỡng - phục hồi chức năng tỉnh Thanh Hóa; Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Lộc của Sở Y tế	1838/QĐ-UBND ngày 31/5/2016	452 289 000	Các dự án đang trong quá trình xây dựng, lắp đặt thiết bị, dự kiến quy III/2017 mới nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng nên đề nghị được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
	Dự án xử lý ô nhiễm môi trường điểm nóng lưu hóa chất BVTV tại các huyện Vĩnh Lộc, Yên Định, Thiệu Hóa, Thọ Xuân, Nga Sơn của Sở Tài nguyên và môi trường	1888/QĐ-UBND ngày 31/5/2016	12 112 256 700	Thời gian thực hiện dự án trong 3 năm 2016-2018. Đề nghị được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện.
	Dự án Cải tạo, nâng cấp bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt thị xã Bim Sơn (giai đoạn I) của Sở Tài nguyên và môi trường	8956/QĐ-UBND ngày 12/10/2016	18 631 043 700	Thời gian thực hiện dự án trong 3 năm 2016-2018. Đề nghị được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện.
2	Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề		22 834 213 000	
	Các nội dung, nhiệm vụ của Sở Giáo dục và đào tạo		8 218 430 000	
+	Mua sắm thiết bị, đồ dùng và duy tu sửa chữa các trường PTDT bán trú thuộc CTMT Giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2016 của Sở Giáo dục và đào tạo	4899/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	8 085 000 000	Thang 12/2016 UBND tỉnh mới có quyết định giao kinh phí Đề nghị chuyển nguồn sang 2017 để thực hiện
+	KP Hỗ trợ chi phí học tập	3053/QĐ-UBND ngày 15/8/2016	133 430 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
	Kinh phí chính sách giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT/BGDĐT-BLDTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Trường THPT Lê Hoàn	4432/QĐ - UBND ngày 14/11/2016	9 328 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
-	KP thực hiện TT42 của Trường Đại học Hồng Đức	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016; 4432/QĐ - UBND ngày 14/11/2016	22 812 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng thuộc diện được thụ hưởng chính sách theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ	3053/QĐ-UBND ngày 15/8/2016	220 469 000	Quy 3 UBND tỉnh mới phê duyệt giao hỗ trợ kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Trường THPT Hoàng Lê Kha		27 843 000	
+	Trường THPT Lưu Đình Chất		6 300 000	
+	Trường THPT Lê Viết Tao		8 290 000	
+	Trường THPT Đặng Thai Mai		12 040 000	
+	Trường THPT Nguyễn Xuân Nguyên		13 720 000	
+	Trường THPT Tình Gia 2		5 080 000	
+	Trường THPT Tình Gia 4		2 840 000	
+	Trường THCS&THPT Nghi Sơn		9 460 000	
+	Trường THPT Triệu Sơn 4		26 345 000	
+	Trường THPT Lê Lợi		2 920 000	
+	Trường THPT Lê Huân		10 840 000	
+	Trường THPT Thọ Xuân 5		2 820 000	
+	Trường THPT Lê Văn Linh		2 010 000	
+	Trường THPT Yên Định 1		1 880 000	
+	Trường THPT Yên Định 2		16 580 000	
+	Trường THPT Thạch Khanh 1		5 820 000	
+	Trường THPT Lê Lai		24 050 000	
+	Trường THPT Bá Thước 3		29 931 000	

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
+	Trường THCS&THPT Quan Hóa	 QĐ số 5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	11 700 000	Ngày 18/7/2016 Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2016/NĐ-CP thay thế Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg, 24/1/2013 và hiện nay danh sách học sinh theo ND 116 chưa được UBND tỉnh phê duyệt. Đề nghị chuyển nguồn sang 2017 để thực hiện ND 116 của Chính phủ
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh vùng học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ		14 363 174 000	
+	Trường THPT Hà Trung		25 420 000	
+	Trường THPT Lương Đức Bằng		53 810 000	
+	Trường THPT Lê Viết Tạo		19 750 000	
+	Trường THPT Lam Kinh		9 440 000	
+	Trường THPT Thọ Xuân 5		51 425 000	
+	Trường THPT Yên Định 3		15 365 000	
+	Trường THCS&THPT Thông Nhài		70 365 000	
+	Trường THPT Thạch Thành I		53 950 000	
+	Trường THPT Thạch Thành II		75 855 000	
+	Trường THPT Ngọc Lặc		776 430 000	
+	Trường THPT Lê Lai		589 000 000	
+	Trường THPT Như Thanh		825 435 000	
+	Trường THPT Thạch Thành III		401 905 000	
+	Trường THPT Thạch Thành 4		648 760 000	
+	Trường THPT Lang Chánh		1 182 815 000	
+	Trường THPT Bá Thước 3		170 224 000	
+	Trường THPT Bắc Sơn		304 250 000	
+	Trường THPT Quan Hóa		773 055 000	
+	Trường THCS&THPT Quan Hóa		932 075 000	
+	Trường THPT Quan Sơn 2		605 685 000	
+	Trường THPT Mường Lát		2 522 830 000	
+	Trường THPT Cẩm Bá Thước		822 300 000	
+	Trường THPT Thương Xuân 3		1 186 000 000	
+	Trường THPT Như Thanh 2		556 775 000	

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
+	Trường THPT Như Xuân		434 805 000	
+	Trường THPT Như Xuân		1 046 605 000	
+	Trường THCS&THPT Như Thành	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015, 3052/QĐ- UBND ngày 15/8/2016	208 825 000	
3	Sự nghiệp kinh tế		5 929 557 600	
-	Kinh phí thực hiện chính sách phát triển thủy sản theo ND 67/2016/ND-CP của Trường Cao đẳng nghề Nông nghiệp Thanh Hóa	2124/QĐ-UBND ngày 20/6/2016	86 588 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	3 739 765 600	Cấp theo tiến độ thực hiện của các nhà thầu, trong đó số dư tạm ứng đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ thanh toán 3 480 000 000đ
-	Kinh phí đo đạc, lập bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp của Sở Tài nguyên và Môi trường	4021/QĐ-UBND ngày 17/10/2016	2 103 204 000	Quy 4 UBND tỉnh mới giao bổ sung dự toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 để thực hiện
4	Sự nghiệp y tế		36 117 649 000	
-	Hỗ trợ đề tài khoa học của Sở Y tế	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	79 000 000	Số dư tạm ứng, đề nghị chuyển sang năm 2017
-	Hỗ trợ GPMB xây dựng trụ sở Chi cục của Chi cục vệ sinh ATTP	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	1 777 999 000	Số dư tạm ứng, đề nghị chuyển sang năm 2017
-	Kinh phí mua sắm trang thiết bị Y tế	2890/QĐ-UBND ngày 02/8/2016	34 260 650 000	Do KHLC nhà thầu được phê duyệt cuối năm (QĐ số 1145/QĐ-SYT ngày 19/12/2016 của Sở Y tế - Mua sắm tập trung) nên các đơn vị mới ký được HĐ với đơn vị cung ứng và tạm ứng một phần theo HĐ ký. Đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Bệnh viện Tỉnh		8 180 000 000	Trong đó số dư tạm ứng: 4.893.000.000đ
+	Bệnh viện phụ sản		4 220 000 000	Trong đó số dư tạm ứng: 3.189.540.000đ
+	Bệnh viện Y dược cổ truyền		1 500 000 000	
+	Bệnh viện mắt		840 000 000	
+	Bệnh viện da liễu		530 000 000	Số dư tạm ứng
+	Bệnh viện Nội tiết		750 000 000	Số dư tạm ứng
+	Bệnh viện phổi		2 050 000 000	Số dư tạm ứng
+	Bệnh viện tâm thần		1 200 000 000	Số dư tạm ứng
+	Bệnh viện Phục hồi chức năng		950 000 000	Trong đó số dư tạm ứng: 545.500.000đ
+	Bệnh viện Nhi		4 020 000 000	Trong đó số dư tạm ứng: 3.611.000.000đ
+	Bệnh viện đa khoa Ngọc Lặc		3 190 000 000	Trong đó số dư tạm ứng: 1.985.980.000đ
+	BVĐK Khu vực Tỉnh gia		592 000 000	

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
+	BVĐK TP Thanh hoá		860 000 000	
+	BVĐK Thị xã Bỉm sơn		490 000 000	Số dư tạm ứng
+	BVĐK huyện Hậu lộc		660 000 000	Số dư tạm ứng
+	BVĐK huyện Nông công		28 650 000	
+	BVĐK huyện Đông sơn		510 000 000	Trong đó số dư tạm ứng: 469 000 000đ
+	BVĐK huyện Triệu sơn		760 000 000	Số dư tạm ứng
+	BVĐK huyện Thiệu hoá		570 000 000	
+	BVĐK huyện Yên định		740 000 000	Trong đó số dư tạm ứng: 624.000 000đ
+	BVĐK huyện Vĩnh lộc		470 000 000	
+	BVĐK huyện Cẩm thuy		560 000 000	Số dư tạm ứng
+	BVĐK huyện Như thanh		370 000 000	
+	BVĐK huyện Mường lạt		220 000 000	
5	Chi đảm bảo xã hội		273 498 022	
-	Thực hiện Đề án phát triển nghề công tác xã hội và mua thiếu bị vãn phòng, thiết bị y tế của Trung tâm bảo trợ xã hội	1453/QĐ-UBND ngày 05/4/2016	213 138 022	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
-	Kinh phí đào tạo trình độ đại học hệ vừa học vừa làm của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hóa	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	60 360 000	Đây là KP đào tạo trình độ đại học vừa học vừa làm, khóa học chưa kết thúc, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 để tiếp tục thực hiện
6	Chi quản lý hành chính		91 000 000	
-	Hoàn thiện hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính tỉnh của Sở Nội vụ	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	91 000 000	Hợp đồng đất hàng với nhà thầu đến năm 2017 mới xong. Đề nghị chuyển sang 2017 để thanh toán
B2	NGUỒN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH 135	0	9 643 257 388	
I	Nguồn tại ngân sách tỉnh		3 072 807 388	
1	Chương trình MTQG an toàn VSTP	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	325 400 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
2	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Các huyện hoàn trả NS tỉnh	228 078 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
3	CTMTQG việc làm và dạy nghề	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	1 784 270 000	Kinh phí hỗ trợ lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng của Sở Lao động thương binh và xã hội đã hết nhiệm vụ chi, thu hồi về NS tỉnh để chuyển trả trung ương
4	Chương trình 135	Các đơn vị hoàn trả NS tỉnh	735 059 388	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
II	Nguồn tại đơn vị		6 570 450 000	
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới		5 535 950 000	

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
-	Kinh phí mua sắm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học trong nhà cho học sinh 3 tuổi của Sở Giáo dục và Đào tạo	1827/QĐ-UBND ngày 30/5/2016	5 500 000 000	Do phải tổ chức đấu thầu lại nên tháng 12 mới ký hợp đồng với nhà thầu, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
-	Kinh phí trưng bày sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương theo mô hình mới và di sản văn hóa Quảng Ninh của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới	2137/QĐ-UBND ngày 21/6/2016	35 950 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
2	CTMTQG việc làm và dạy nghề		24 500 000	
-	Kinh phí kiểm định chất lượng xây dựng công trình của Trường trung cấp nghề xây dựng	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	24 500 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
3	CTMTQG về văn hóa		320 000 000	
-	BQL Di tích lịch sử Lam Kinh KP Phục hồi Bia và tôn tạo nhà che Bia Lăng Lê Thái Tông	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	320 000 000	Đang quyết toán hoàn thành công trình, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
4	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		690 000 000	
-	Kinh phí khoản bảo vệ và khoanh nuôi tái sinh rừng của BQL rừng phòng hộ Sông Lô, Quan Sơn	2144/QĐ-UBND ngày 21/6/2016	690 000 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện. Trong đó kinh phí tạm ứng đơn vị đang hoàn chỉnh hồ sơ: 390 000.000đ
B3	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		214 379 944 355	
1	Nguồn tại ngân sách tỉnh		73 043 012 196	
1	Sự nghiệp kinh tế		28 816 097 100	
-	Chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp	Các huyện hoàn trả	6 369 040 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch	5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	4 695 781 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Hỗ trợ phát triển chợ, trung tâm thương mại, hỗ trợ chợ nông thôn	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	1 121 213 000	Căn cứ NQ 29/2016/NQ-HĐND, 8/12/2016 của HĐND tỉnh, những DA chưa được hưởng hỗ trợ theo QĐ 173/2010/NQ-HĐND ngày 8/2/2010 thì được tiếp tục hỗ trợ theo quy định của chính sách này, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
-	Kinh phí an toàn giao thông	5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	2 066 663 100	Thu hồi kinh phí còn dư của Thanh tra Sở Giao thông vận tải về NS tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh
-	Kinh phí đảm bảo trật tự ATGT của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	318/QĐ-UBND ngày 24/1/2017	65 000 000	Tháng 1/2017 UBND tỉnh mới phê duyệt giao kinh phí, đề nghị chuyển sang năm 2017 để cấp cho đơn vị
-	Kinh phí đảm bảo trật tự ATGT của Ban An toàn giao thông tỉnh	318/QĐ-UBND ngày 24/1/2017	334 400 000	Tháng 1/2017 UBND tỉnh mới phê duyệt giao kinh phí, đề nghị chuyển sang năm 2017 để cấp cho đơn vị
-	Nguồn thu phạt VPHC trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận, thương mại hàng giả	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016; 5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	14 164 000 000	Chuyển nguồn sang năm 2017 để tiếp tục thực hiện các dự án xây dựng trụ sở làm việc các đội thuộc Chi cục Quản lý thị trường Thanh hóa
2	Sự nghiệp đảm bảo xã hội		4 389 340 096	
-	Bảo hiểm thất nghiệp (nguồn cải cách tiền lương)	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	4 389 340 096	Chuyển nguồn sang năm 2017 để cấp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh
3	Sự nghiệp môi trường		17 613 575 000	
-	Sự nghiệp môi trường chi cho các nhiệm vụ, dự án	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	17 613 575 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
4	Chi SN giáo dục đào tạo và dạy nghề		22 224 000 000	
-	Đề án mở rộng, nâng cấp nhà ở nội trú cho học sinh THCS và THPT các huyện miền núi cao theo QĐ số 4156/QĐ-UBND ngày 16/10/2015	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	10 209 000 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
-	Dự chi chính sách mới và hỗ trợ khác	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	11 948 000 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Kinh phí tổ chức hội nghị tập huấn công tác phòng chống khủng bố; công tác bảo vệ bí mật nhà nước và công tác đấu tranh bảo vệ nhân quyền của Công an tỉnh	5140/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	67 000 000	Cuối năm UBND tỉnh mới giao bổ sung kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
II	Nguồn tại đơn vị		141 336 932 159	
I	Sự nghiệp kinh tế		40 281 027 683	
-	Kinh phí thực hiện dự án phát triển giống trâu giai đoạn 2016-2018 của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KHKT chăn nuôi Thanh Hóa	4397/QĐ-UBND ngày 10/11/2016	87 000 000	Thời gian thực hiện dự án 03 năm: 2016-2018, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
-	Xây dựng mô hình thử nghiệm sử dụng phân bón vi sinh Power Ant cho một số loại cây trồng từ vụ thu mùa 2016 đến vụ thu mùa năm 2017	2323/QĐ-UBND ngày 01/7/2016	36 612 000	Thời gian thực hiện mô hình 02 năm: 2016-2017, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
-	Phương án công khai quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch	2668/QĐ-UBND ngày 19/7/2016	3 217 723 964	Dự toán được giao sau ngày 30/6/2016 và UBND tỉnh đã có văn bản cho phép kéo dài thời gian thực hiện gói thầu sang năm 2017 do tính chất phức tạp của gói thầu, do đó đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 để tiếp tục thực hiện
-	Vốn đối ứng Dự án Cạnh tranh ngành chăn nuôi và ATTP của BQL Dự án Cạnh tranh ngành chăn nuôi và ATTP	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	290 357 400	Dự án thực hiện từ năm 2016-2018, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 để tiếp tục thực hiện
-	Vốn đối ứng Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh hóa BQL Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh hóa	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2016	1 395 919 534	Dự án thực hiện từ năm 2012-2021, năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chi nên đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Kinh phí xây dựng Trạm Kiểm lâm Hoàng Kinh Hoàng Hóa của Chi cục Kiểm lâm	3777/QĐ-UBND ngày 30/9/2016	618 507 900	Số dư tạm ứng, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 để hoàn ứng
-	Dự án "sắp xếp, ổn định dân cư cho người di cư từ nước CHDCND Lào trở về nước của Ban dân tộc	3055/QĐ-UBND ngày 15/8/2016	750 000 000	Dự toán được bổ sung sau ngày 30/6/2016, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
-	Đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa đai của Sở Tài nguyên và Môi trường	2428/QĐ-UBND ngày 7/7/2016	18 000 000 000	Dự toán được bổ sung sau ngày 30/6/2016, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
-	Quy hoạch phát triển lĩnh vực xuất bản, bản in phát hành của Sở Thông tin và truyền thông	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	21 086 600	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
-	Kinh phí gập mặt kiểu bảo Thanh Hóa của Sở Ngoại vụ	5066/QĐ-UBND ngày 28/12/2016	196 729 397	Cuối năm UBND tỉnh mới giao bổ sung dự toán, đề nghị chuyển sang 2017 tiếp tục thực hiện
-	Dự án theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 của Chi cục Kiểm Lâm	1891/QĐ-UBND ngày 03/6/2016	1 180 000 000	Do UBND tỉnh chưa phê duyệt KH rà soát 3 loại rừng nên chưa kịp thực hiện hết trong năm 2016, đề nghị chuyển nguồn sang 2017 tiếp tục thực hiện
-	Các chương trình, dự án quy hoạch của Sở Công thương			
+	QH phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035	4553/QĐ-UBND ngày 23/11/2016	72 709 000	Dự toán được bổ sung sau ngày 30/6/2016, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Đặt hàng thiết kế và hỗ trợ sản xuất sản phẩm mang biểu trưng du lịch tỉnh TH	2971/QĐ-UBND ngày 10/8/2016	693 000 000	Dự toán được bổ sung sau ngày 30/6/2016, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	QH điều chỉnh phát triển công nghiệp và Thương mại tỉnh Thanh Hóa	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	137 890 000	Ngày 16/01/2017 CT UBND tỉnh mới phê duyệt quy hoạch tại QĐ số 177/QĐ-UBND, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
+	Điều chỉnh QH siêu thị, trung tâm thương mại tỉnh Thanh Hóa đến 2020	2107/QĐ-UBND ngày 17/6/2016	326 000 000	UBND tỉnh đã gia hạn thời gian báo cáo quy hoạch đến 31/6/2017 tại công văn 161/UBND-KTTC ngày 05/01/2017, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
+	Kế hoạch triển khai công tác thông tin tuyên truyền về hội nhập KTQT năm 2016	874/QĐ-UBND ngày 14/3/2016	625 020 000	Hợp đồng viết sách đến tháng 2/2017, đề nghị chuyển nguồn sang 2017 tiếp tục thực hiện
-	Các dự án quy hoạch của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			

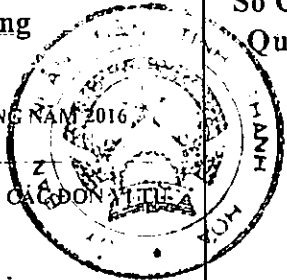
S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
+	Quy hoạch khu bảo tồn vùng nước nội địa sông Mã đến năm 2020	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	442 048 000	Ngày 09/02/2017 UBND tỉnh mới phê duyệt quy hoạch tại QĐ số 414/QĐ-UBND, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Quy hoạch phát triển nông nghiệp tỉnh Hòa Bình đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	136 156 325	KP chờ QT. đề nghị chuyển nguồn sang 2017
-	Các chương trình, dự án quy hoạch của Sở Xây dựng			
+	Quy hoạch thăm dò, khai thác mỏ đất sét làm gạch ngói nung Tuynel trên địa bàn tỉnh TH đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	51 000 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Quy hoạch xây dựng vùng ven biển huyện Hoàng Hóa và quy hoạch chung xây dựng đô thị Hải Tiến, Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	172 465 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	QH cấp nước ĐT vùng tỉnh Th Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	45 391 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	QH thoát nước ĐT vùng tỉnh Th Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	45 391 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Kiều huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	361 180 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Phúc Thọ, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	336 855 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Cống Trục, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	240 112 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Lập điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Trường Sơn, phường Bắc Sơn (phân khu số 1), thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	20 577 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Lập điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 (nay gọi là Quy hoạch phân khu - Phân khu số 2), phường Trường Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Sầm Sơn	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	18 807 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Lập điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 (nay gọi là Quy hoạch phân khu - Phân khu số 3), phường Trung Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	20 895 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Sim - Hợp Thành huyện Triệu Sơn	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	11 265 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Thiệu huyện Triệu Sơn	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	35 457 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Nghĩa Trang, huyện Hoàng Hoá	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	17 994 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Diên Lư, huyện Bá Thước	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	48 811 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Chương trình phát triển huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chuẩn đô thị loại III	1283/QĐ-UBND ngày 13/4/2016	30 910 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 các phân khu số 1, 2, 3, 8 Khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân	1283/QĐ-UBND ngày 13/4/2016	28 391 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2035, tầm nhìn 2050	4553/QĐ-UBND ngày 23/11/2016	22 229 000	Cuối năm UBND tỉnh mới giao kinh phí, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2015 định hướng đến năm 2020	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	39 691 600	Chờ công hồ chương trình, đề nghị chuyển sang 2017 tiếp tục thực hiện

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	59 906 000	Chờ phê duyệt QH, trong đó kinh phí tạm ứng đang hoàn thiện hồ sơ thanh toán: 22.150.000đ
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Diêm phò, huyện Hậu Lộc	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	62 361 000	Chờ phê duyệt QH, trong đó kinh phí tạm ứng đang hoàn thiện hồ sơ thanh toán: 27.576.000đ
+	Quy hoạch chung đô thị Trường Sơn, huyện Nông Cống	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	58 379 000	Chờ phê duyệt QH, trong đó kinh phí tạm ứng đang hoàn thiện hồ sơ thanh toán: 24.365.000đ
+	Quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát sỏi làm vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thọ Xuân đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2065	4553/QĐ-UBND ngày 23/11/2016; 1283/QĐ-UBND ngày 13/4/2016	8 767 000	Chưa hết thời gian thực hiện quy hoạch, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
+	QH XD hệ thống nghĩa trang tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030	1283/QĐ-UBND ngày 13/4/2016	60 517 500	KP chờ quyết toán để nghị chuyển nguồn sang 2017
+	Quy hoạch phát triển vật liệu XD tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	1283/QĐ-UBND ngày 13/4/2016	115 000 000	KP chờ quyết toán để nghị chuyển nguồn sang 2017
+	Đề án phát triển thị trường Bất động sản tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	1283/QĐ-UBND ngày 13/4/2016	31 982 000	KP chờ quyết toán để nghị chuyển nguồn sang 2017
+	Quy hoạch chung xây dựng hai bên bờ Sông Mã đến năm 2030 (đoạn từ huyện Vĩnh Lộc đến thị xã Sầm Sơn)	1283/QĐ-UBND ngày 13/4/2016	68 454 000	KP chờ quyết toán để nghị chuyển nguồn sang 2017
-	Các chương trình, dự án của Sở Văn hóa thể thao và du lịch			
+	QH tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị khu di tích lịch sử Thành nhà Hồ	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	109 726 700	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	QH các điểm, tuyến du lịch đường sông trên địa bàn Tỉnh đến năm 2025, định hướng đến 2035	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	14 503 000	Kinh phí chờ công bố quy hoạch, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Lập ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn Tỉnh	2987/QĐ-UBND ngày 10/8/2016	207 928 000	Dự toán được bổ sung trong quý 3 và đơn vị đang thực hiện, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
+	Nghiên cứu phục dựng và phát huy giá trị các Lễ hội tiêu biểu và các loại hình VH dân gian đặc sắc trên địa bàn phục vụ phát triển du lịch	2987/QĐ-UBND ngày 10/8/2016	450 000 000	Dự toán được bổ sung trong quý 3 và đơn vị đang thực hiện, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
+	Thực hiện Video ca nhạc về quê hương Thanh Hóa	2987/QĐ-UBND ngày 10/8/2016	296 500 000	Dự toán được bổ sung trong quý 3 và đơn vị đang thực hiện, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
+	Tổ chức cuộc thi sáng tác biểu tượng và tiêu đề du lịch Thanh Hóa	2513/QĐ-UBND ngày 12/7/2016	440 272 663	Dự toán được bổ sung trong quý 3 và đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Triển khai hoạt động phát triển du lịch 4 tỉnh Bắc miền Trung 2016	5106/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	268 000 000	Cuối năm UBND tỉnh mới bổ sung dự toán, đề nghị chuyển sang 2017 tiếp tục thực hiện
+	Triển khai đề án khai thác và phát triển loại hình DL Sông Mã	2079/QĐ-UBND ngày 16/6/2016	160 500 000	Đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	KP đối ứng các hoạt động xúc tiến du lịch Thanh Hóa	QĐ số 236/QĐ-UBND ngày 21/11/2016	650 050 000	Đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	XD hệ thống biển chỉ dẫn tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	99 284 000	Đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	XD đề án nâng cao nguồn nhân lực DL khu kinh tế Nghi Sơn	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	41 240 000	Đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Tổ chức tuyên khảo sát thiết kế tuyến du lịch Trang An, Bái Đình (tỉnh Ninh Bình) - Thành Nhà Hồ (Thanh Hóa)	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	46 961 000	Đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Ứng dụng CNTT trong quản lý VH vật thể và phi vật thể	1769/QĐ-UBND ngày 28/6/2016	1 000 000 000	Nhà thầu đang thi công theo tiến độ hợp đồng đến năm 2017

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
+	Lập đề án Chiến lược XD thương hiệu Du lịch Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn 2030	1611/QĐ-UBND ngày 12/5/2016	466 850 000	Đang trình UBND tỉnh phê duyệt đề án, trong đó kinh phí tạm ứng đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ thanh toán: 190.350.000đ
+	XD đề án truyền thông du lịch Thanh Hóa đến năm 2020	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	444 035 000	Đơn vị đang tổng hợp ý kiến tham gia của các ngành để trình UBND tỉnh phê duyệt đề án theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 297/UBND-LTTC ngày 9/1/2017, trong đó số dư tạm ứng đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ thanh toán: 164.800.000đ
+	XD đề án phát triển du lịch môi trường tỉnh Thanh Hóa	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	425 804 000	Đơn vị đang trình UBND tỉnh phê duyệt đề án, trong đó số dư tạm ứng đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ thanh toán: 153.890.000đ
+	Thực hiện Đề án truyền thông du lịch Thanh Hóa đến năm 2020	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	600 000 000	Chuyển nhiệm vụ sang thực hiện Đề án truyền thông du lịch Thanh Hóa đến năm 2020 theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn 11227/UBND-KTTC ngày 30/9/2016
+	Đuay tu, sửa chữa, bao đường biển chỉ dẫn, biển báo đến các khu, điểm DL	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	333 972 000	Chuyển nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại CV 9244/UBND-KTTC ngày 19/8/2016, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
-	Quy hoạch dược liệu của Sở Y tế	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	194 700 000	Đang chờ ý kiến của Bộ Y tế, do đó, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 để tiếp tục thực hiện
-	Hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm rượu của Công ty Rượu Tây Đô của Sở Công thương	224/QĐ-UBND ngày 19/1/2016	30 000 000	Kinh phí thanh lý hợp đồng tuyên truyền trên Đài truyền hình, đề nghị thực hiện chuyển nguồn sang 2017
-	Xây dựng trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 1 và số 16 thuộc Chi cục Quản lý thị trường từ nguồn thu phạt VPHC	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	3 587 145 000	Ngày 28/11/2016 UBND tỉnh mới ban hành quyết định số 4635/QĐ-UBND về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình nên đơn vị chưa kịp thực hiện hết trong năm 2016, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
-	Kinh phí bảo đảm trật tự ATGT của Ban An toàn giao thông tỉnh	5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	174 008 100	Chuyển nguồn sang năm 2017 để thực hiện các chương trình phối hợp giữa Ban ATGT tỉnh với các ngành
2	<i>Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề</i>		80 849 304 513	
-	Kinh phí triển khai các luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp của Sở Tư pháp	2647/QĐ-UBND ngày 18/7/2016	192 240 000	Kịp triển khai bộ Luật hình sự 2015, Bộ Luật Dân sự chưa triển khai được do có nhiều điểm lỗi cần phải xem xét lại và chưa có hiệu lực thi hành. Đề nghị chuyển nguồn sang 2017 tiếp tục thực hiện
-	KP đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức ngoại vụ địa phương của Sở Ngoại vụ	2747/QĐ-UBND ngày 25/7/2016	48 920 000	Do trong năm 2016 Bộ Ngoại giao chưa tổ chức lớp tiếng Trung và tiếng Lào. Đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
-	SC bể bơi phục vụ Hội khỏe Phù Đổng của Trường Cao đẳng thể dục thể thao	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	786 389 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
-	KP hỗ trợ bảo vệ luận án sau DH của BVĐK Khu vực Tỉnh gia	4167/QĐ-UBND ngày 27/10/2016	10 000 000	Kinh phí cấp cuối năm nên chưa đủ thủ tục thanh toán, đề nghị chuyển nguồn sang 2017 tiếp tục thực hiện
-	Sửa chữa, cải tạo sân vận động Tỉnh phục vụ Hội khỏe Phù Đổng của Sở Văn hóa TT&DL	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	73 310 000	Đang trình thẩm định quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
-	Kinh phí tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức của Sở Kế hoạch và đầu tư	1360/QĐ-UBND ngày 19/4/2016	135 000 000	Sở KH&ĐT đang thực hiện tuyển sinh trong tháng 1/2017, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Các nội dung, nhiệm vụ của Sở Nội vụ			
-	KP đào tạo, bồi dưỡng CBCC	1361/QĐ-UBND ngày 19/4/2016	320 339 939	KP kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đề nghị chuyển nguồn sang 2017
-	KP tổ chức bồi dưỡng DB HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021	4095/QĐ-UBND, 21/10/2016	315 720 000	Quý 4 UBND tỉnh mới giao bổ sung kinh phí, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
-	Các nội dung, nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo			

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
+	Vốn đối ứng các dự án THPT khó khăn giai đoạn 2 của Sở Giáo dục và Đào tạo	4836/QĐ-UBND ngày 15/12/2016	650 743 000	Tháng 12/2016 UBND tỉnh mới phê duyệt giao kế hoạch vốn năm 2016, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Dự án xây dựng Trường THPT ĐPNL tại Đô Anh, Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa của Sở Giáo dục và Đào tạo	4836/QĐ-UBND ngày 15/12/2016	5 438 396 000	Tháng 12/2016 UBND tỉnh mới phê duyệt giao kế hoạch vốn năm 2016, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	KP mở rộng, nâng cấp các trường THPT cận chuẩn để đạt chuẩn quốc gia năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo	3513/QĐ-UBND ngày 14/9/2016	1 387 429 350	Dự án được giao KH vốn sau ngày 30/6/2016, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Mua sắm thiết bị, đồ dùng và duy tu sửa chữa các trường PTDT bán trú thuộc CTMT Giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2016 (Phân đối ứng ngân sách tỉnh)	4899/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	2 700 000 000	Tháng 12/2016 UBND tỉnh mới giao kinh phí, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	KP đào tạo cử tuyển	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	3 000 000 000	Năm 2017 vẫn còn nhiệm vụ chỉ, đề nghị chuyển nguồn sang 2017 tiếp tục thực hiện, trong đó kinh phí tạm ứng đơn vị đang hoàn thiện thủ tục thanh toán: 1.731.360.000đ)
+	KP học sinh giỏi, giáo viên giỏi, TDTT, tiếng hát	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	1 135 014 529	Do Bộ Giáo dục và Đào tạo thay đổi phương thức tổ chức, thời gian và nội dung thi nên đơn vị chưa kịp thực hiện hết trong năm 2016, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
+	KP thi THPT quốc gia	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	912 736 695	Do Bộ Giáo dục và Đào tạo thay đổi phương thức tổ chức, thời gian và nội dung thi nên đơn vị chưa kịp thực hiện hết trong năm 2016, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
-	Các nội dung, nhiệm vụ của Trường Đại Học Hồng Đức			
+	Cải tạo một số phòng Nhà A1, B2 cơ sở 1, 2 và xây dựng Nhà thi nghiệm cấp 4	1656/QĐ-UBND ngày 16/5/2016	30 643 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị không thực hiện chuyển nguồn sang năm 2017
+	Dự án Mua sắm thiết bị thí nghiệm, thực hành phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học	4836/QĐ-UBND ngày 15/12/2016	9 000 000 000	Tháng 12/2016 UBND tỉnh mới phê duyệt giao kế hoạch vốn năm 2016, đề nghị chuyển sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	Dự án Nhà giảng đường Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội	3513/QĐ-UBND ngày 14/9/2016	53 239 423 000	Dự án được giao KH vốn sau ngày 30/6/2016, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
+	KP đào tạo nguồn nhân lực	5134/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	1 473 000 000	Tháng 12/2016 UBND tỉnh mới giao bổ sung kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 thực hiện
3	Sự nghiệp văn hóa thông tin		3 237 645 313	
-	Các nội dung, nhiệm vụ của BQL Di tích lịch sử Lam Kinh		2 185 577 313	
+	KP Phục hồi Bia và tôn tạo nhà che Bia Lăng Lê Thái Tông	2484/QĐ-UBND ngày 05/8/2016	19 747 313	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
+	Đường nội bộ, nhà thờ Mẫu Đền Lê Lợi	5147/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	617 000 000	Cuối năm UBND tỉnh mới giao bổ sung kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
+	KPXD Nhà vệ sinh đại chuẩn khu Văn phòng làm việc Lam Kinh	5106/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	300 000 000	Cuối năm UBND tỉnh mới giao bổ sung kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
+	KP đổi mới công tác quản lý khai thác phát triển du lịch Lam Kinh	3349/QĐ-UBND ngày 01/9/2016	1 248 830 000	Quý 3 UBND tỉnh mới giao bổ sung kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
-	XD đề án phát huy các giá trị truyền thống của con người Thanh Hóa đáp ứng CNH - HĐH của Sơ Văn hóa TT&DL	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	188 300 000	Đơn vị đang trình UBND và BTV Tỉnh ủy góp ý đề án, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
-	Đáng khai liên hoan sân khấu thể nghiệm quốc tế của Sơ Văn hóa TT&DL	709/QĐ-UBND ngày 2/3/2016	200 000 000	Chuyển nguồn sang năm 2017 để tiếp tục thực hiện theo Chương trình của Bộ
-	Kinh phí xây dựng đề án phát triển khu công nghệ thông tin tập trung, phần mềm, nội dung số tỉnh Thanh Hóa của Sở Thông tin và truyền thông	3131/QĐ-UBND ngày 18/8/2016	30 000 000	Tháng 3/2017 công bố thành lập Khu CNTT tập trung, đề nghị chuyển nguồn sang 2017 tiếp tục thực hiện

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
	Lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể (gồm 08 di sản) của Trung tâm bảo tồn di sản văn hóa	4350/QĐ-UBND ngày 07/11/2016	633 768 000	Số dư tạm ứng, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
4	Sự nghiệp phát thanh truyền hình		3 568 385 234	
	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền cho các Hãng hàng không trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa của Đài Phát thanh và Truyền hình	4353/QĐ-UBND ngày 07/12/2016	1 568 385 234	Cuối năm UBND tỉnh mới giao bổ sung dự toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
	Dự án tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh TH của Sở Thông tin và truyền thông	4885/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	2 000 000 000	Cuối năm UBND tỉnh mới giao bổ sung dự toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 tiếp tục thực hiện
5	Chi đảm bảo xã hội		8 264 470 000	
	Mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý, điều trị và đào tạo nghề cho các đối tượng của Trung tâm chữa bệnh- giáo dục- lao động số 1	4685/QĐ-UBND ngày 02/12/2016	6 399 000 000	Dự toán kinh phí điều chỉnh cuối năm, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
	Mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý, điều trị và đào tạo nghề cho các đối tượng của Trung tâm chữa bệnh- giáo dục- lao động số 2	4685/QĐ-UBND ngày 02/12/2016	1 788 300 000	Dự toán kinh phí điều chỉnh cuối năm, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
	Chính sách trợ giúp pháp lý theo QĐ số 32/2016/QĐ-TTg ngày 8/8/2016 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước	4054/QĐ-UBND ngày 19/10/2016	77 170 000	Kinh phí phát thanh tại các xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn chưa thực hiện được do không có chi phí đi lại Đề nghị chuyển sang 2017 để phối hợp với các hoạt động trợ giúp pháp lý khác để thực hiện
6	Chi quản lý hành chính		993 745 416	
	Tổng hợp ND 26/2015/NĐ-CP và ND 108/2014/NĐ-CP về tình hình biên chế của Sở Nội vụ	5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	161 714 502	Chuyển sang 2017 để thực hiện tiếp cho giai đoạn 2016-2021
	KP điều tra khảo sát, XD kế hoạch tổ chức h/c, hồ nhiệm, xây dựng chỉ tiêu biên chế và đánh giá mức độ hoàn thành NV của các đơn vị của Sở Nội vụ	5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	46 440 914	Chuyển sang 2017 để thực hiện nhiệm vụ đánh giá mức độ hoàn thành của các sở, UBND các huyện, TS, TP dự kiến quý 1/2017
	XD 02 biển quảng cáo tầm lớn tuyên truyền cho hãng hàng không Jestar Pacific Airlines của Sở Văn hóa TT&DL	960/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	785 590 000	Đơn vị đang nghiệm thu, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
7	Sự nghiệp y tế		400 000 000	
	Kinh phí chi hoạt động Cơ sở điều trị Methadone của Trung tâm y tế Triệu Sơn	5256/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	400 000 000	Đơn vị đang xây dựng và sửa chữa công trình cơ sở điều trị Methadone do đó năm 2016 chưa hoạt động, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017 để hoạt động
8	Chi khác		3 742 354 000	
	Kinh phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà công vụ của Cục Thuế Thanh Hóa	313/QĐ-UBND ngày 25/1/2016	1 452 354 000	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2017
	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Cục Thuế Thanh Hóa	5148/QĐ-UBND ngày 30/12/2016	2 290 000 000	Cuối năm UBND tỉnh mới có quyết định phê duyệt bổ sung kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang 2017 để tiếp tục thực hiện
C	NGUỒN TĂNG THU (Phân NSDP được hưởng để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định)		347 983 000 000	R
D	NGUỒN BÁN CẮNG NGHỊ SƠN (trong đó đã tạm ứng cho các dự án: 116 000 000 000đ, số thực còn 99 303 000 000đ)		215 303 000 000	
D	NGUỒN VỐN VAY NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN		222 267 612 000	
1	Nguồn thu hồi vốn vay các huyện trong năm 2016		42 683 133 000	Chuyển sang năm 2017 để trả nợ cho Ngân hàng phát triển
2	Tạm ứng cho các đơn vị		179 584 479 000	Chuyển sang năm 2017 để tiếp tục dồn đống các đơn vị hoàn trả ngân sách tỉnh

S T T	Nội dung	Số Công văn, Quyết định	Số tiền	Lý do chuyển nguồn
E	NGUỒN THU HỒI TẠM ỨNG NĂM 2016		1 748 318 000	Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất từ nguồn chuyển trả vốn ứng của UBND Thị xã Sầm Sơn cho Quỹ phát triển đất
G	KINH PHÍ TẠM ỨNG CHO CÁC ĐƠN VỊ TÀI NGUYÊN KHÁC		367 695 147 795	Chuyển sang năm 2017 để tiếp tục đơn đốc các đơn vị hoàn trả ngân sách tỉnh (Có Phụ lục chi tiết kèm theo)
H	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TỈNH		53 302 836 000	



Phụ lục chi tiết của điểm G Phần Phụ biểu:

CHI TIẾT KINH PHÍ TẠM ỨNG CHO CÁC ĐƠN VỊ TỪ NGUỒN KHÁC CHUYỂN NGUỒN NĂM 2016 SANG NĂM 2017 THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

	Chỉ tiêu	Kinh phí năm 2016 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2017	Đơn vị ứng	Ghi chú
A	B	1	2	3
	Số tạm ứng cho các đơn vị từ nguồn khác	367.695.147.795		
1	Dự án xây dựng Chính điện Lam Kinh	21.651.000.000	Sở Văn hóa TT&DL	
2	ĐA đồ thờ và đèn thờ bà mẹ Việt Nam anh hùng	13.000.000.000	Sở Xây dựng	
3	GPMB và triển khai thực hiện các dự án ĐTXD các khu TĐC phục vụ tiêu ĐA 2 thuộc ĐA nâng cấp QL1A đoạn từ Đốc Xây đến thành phố Thanh Hóa	40.882.000.000	UBND thành phố Thanh Hóa	
4	Khu dịch vụ thương mại, văn phòng và dân cư thuộc Khu đô thị Đông Hương, thành phố Thanh Hóa	30.000.000.000	UBND thành phố Thanh Hóa	
5	GPMB dự án đầu tư xây dựng Khu thương mại Trung tâm thành phố Thanh Hóa Thanh Hóa	30.000.000.000	UBND thành phố Thanh Hóa	
6	Dự án HTKT tái định cư thôn Quyết Thắng và Gia Lộc II, xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa	20.000.000.000	UBND thành phố Thanh Hóa	
7	Đường GT từ cảng HK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn	4.500.000.000	Sở Giao thông vận tải	
8	XD trụ sở làm việc mới của Tòa án nhân dân tỉnh TH	15.000.000.000	Tòa án tỉnh Thanh Hóa	
9	B.T, hỗ trợ và TĐC để GPMB t/h KCN Tây Bắc Ga	5.470.000.000	BQL Khu kinh tế Nghi Sơn	
10	GPMB diện tích ngoài mốc các dự án KKT Nghi Sơn	6.682.000.000	UBND huyện Tĩnh Gia	
11	ĐA không gian du lịch ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn	47.370.000.000	UBND thị xã Sầm Sơn	
12	GPMB nút giao thông đường cong Vạn Chải phục vụ ĐA Khu du lịch sinh thái FLC Sầm Sơn (gd2)	50.000.000.000	UBND thị xã Sầm Sơn	
13	Chi phí vận chuyển SP lâm sản đã chế biến của nhà máy chế biến gỗ công nghiệp Thành Nam (ứng bằng LCT)	70.000.000.000	Cty TNHH Thành Nam	
14	Tạm ứng cho các đơn vị từ năm 2009 trở về trước bằng lệnh chi tiền	13.140.147.795		

Thư

	Chỉ tiêu	Kinh phí năm 2016 chuyển nguồn sang thực hiện năm 2017	Đơn vị ứng	Ghi chú
-	Sở Thủy sản ứng 1996 thực hiện lập, trình thẩm định, phê duyệt và kêu gọi vốn đầu tư ODA	590.000.000	Sở NN&PTNT	
-	Sở Xây dựng ứng vốn thực hiện lập dự án khởi thi đầu tư mua trang thiết bị Bệnh viện Ngọc Lặc từ năm 2004	50.000.000	Sở Xây dựng	
-	Thành phố Thanh Hóa ứng vốn chuẩn bị đầu tư dự án cải tạo lưới điện Thanh Hoá Sầm Sơn từ năm 1996	300.000.000	UBND thành phố Thanh Hóa	
-	Thành phố Thanh Hóa ứng GPMB thực hiện dự án phát triển toàn diện thành phố Thanh Hóa	488.849.673		
-	Huyện Tĩnh Gia ứng vốn chuẩn bị dự án nước sạch cho thị trấn Tĩnh Gia năm 1995	150.000.000	UBND huyện Tĩnh Gia	
-	Các nông lâm trường ứng trồng mới cao su	1.994.000.000	Các nông lâm trường	
-	Công ty cao su vay trồng mới cao su	7.839.798.122	Công ty Cao su	
-	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa ứng Chương trình đồng bào dân tộc khó khăn năm 1996	1.647.500.000	Các nông lâm trường	
-	Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa ứng cho các hộ dân thực hiện chuyển đổi cây trồng ứng năm 1996	80.000.000	Hộ dân	

8/1/22